

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 247/2017/HSST

Ngày: 08/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Phụng – Cán bộ hưu trí
2. Bà Nguyễn Thị Đăng – Cán bộ Ủy ban nhân dân phường Linh Tây, quận Thủ Đức.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Lương - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thủ Đức.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Trần Thủy Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 187/2017/HSST ngày 05/7/2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị N1; sinh năm: 1994; tại: Bạc Liêu; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; thường trú: Khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở: đường K, khu phố X, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: Không biết chữ; nghề nghiệp: Công nhân; con ông: Nguyễn Văn K (Chết); và bà: Trương Thị S (Chết); chưa có chồng con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt giữ ngày 21/4/2017. (Có mặt)

- *Người bị hại:* Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1990, địa chỉ: đường K, khu phố X, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Chị Lê Thị Kim N2, sinh năm 1992. (Vắng mặt)
2. Chị Tô Yến N3, sinh năm 1999. (Vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Thị N1, Lê Thị Kim N2 và Nguyễn Thị Cẩm H ở chung phòng trọ với nhau tại địa chỉ số đường K, khu phố X, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 12 giờ ngày 20/4/2017, N1 và chị N2 đi làm về phòng trọ nghỉ trưa, đến 12 giờ 40 phút cùng ngày, chị N2 đi làm trước, chị H không có ở nhà, N1 nảy sinh ý định trộm tài sản. N1 mở túi ba lô của chị H để trên gác lấy trộm số tiền 6.700.000 đồng và một vòng đeo tay kim loại màu vàng của chị H. Sau khi lấy trộm tài sản, N1 cất giấu trong thùng giấy carton đựng bia để trước phòng trọ rồi đi làm. Đến 15 giờ cùng ngày, chị H đi làm về phát hiện mất tài sản nên đến Công an phường Hiệp Bình Phước trình báo sự việc. Công an phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức mời N1 lên làm việc, N1 đã chỉ nơi cất giấu tài sản trộm cắp được của chị H.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức, Nguyễn Thị N1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Kết luận định giá tài sản số 249/UBND-TCKH ngày 27/04/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Thủ Đức kết luận: 01 vòng đeo tay bằng kim loại vàng 18K trọng lượng 1,4 chỉ vàng có giá trị là 3.736.600 đồng.

Vật chứng thu giữ:

+ 6.700.000 đồng.

+ 01 vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng 18K, trọng lượng 1,4 chỉ vàng.

Công an phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức đã lập biên bản trả lại toàn bộ tài sản cho chị Nguyễn Thị Cẩm H.

Về phần dân sự: Chị Nguyễn Thị Cẩm H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 210/CT-VKS ngày 21/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị N1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị N1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 của Điều 138 Bộ luật Hình sự cùng các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù, phần dân sự và vật chứng đã giải quyết xong.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị N1 phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản trình báo vụ việc, biên bản thu giữ tang vật, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại chị Nguyễn Thị Cẩm H. Tài sản chiếm đoạt là

6.700.000 đồng và 01 vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng 18K, trọng lượng 1,4 chỉ vàng, có giá trị là 3.736.600 đồng, tổng cộng 10.436.600 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn Thị N1 đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định, trừng trị tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả cho người bị hại, phạm tội gây thiệt hại không lớn, phạm tội có tính cơ hội, người bị hại đã có đơn bãi nại đối với bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điều 46 Bộ luật hình sự, nhân thân của bị cáo tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu. Chiếu theo chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và nêu gương phòng ngừa chung

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Nguyễn Thị Cẩm H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị N1 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

- Áp dụng khoản 4 Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Thị N1, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Nguyễn Thị N1 cho Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Bị cáo chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án; riêng người bị hại vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- Bị cáo, Người bị hại;
- VKS, CA, Chi cục THA
- Q.TĐ
- PC27
- Sở Tư pháp Tp.HCM
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Tôn Trung Tuấn